

Mật Tạng Bộ 1 _ No.850 (Tr.82_Tr.87)

KINH NHIỆP ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT
THẦN BIẾN GIA TRÌ ĐẠI BI THAI TẶNG CHUYỂN TỰ LUÂN
THÀNH TAM MIỆU TAM PHẬT ĐÀ
NHẬP BÁT BÍ MẬT LỤC NGUYỆT THÀNH TỰU NGHI QUỶ
QUYỀN THỨ BA

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện, Tam Tạng của nước Trung Thiên Trúc
THÂU BA CA LA (Śubhakarā-siṃha: Thiện Vô Úy) phụng chiếu dịch.

Đệ tử được truyền là NHẤT HẠNH cầm bút ghi, trao cho Tỳ Kheo BẢO
NGUYỆT dịch ra chữ âm.

Sưu tập Thủ An, phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Bà Nga Noan

Tỳ Lô Giá Na Phật (Bhagavate vairocana-buddha)

Bảo Trì Kim Cương Thủ

“Phật tử! Chí Tâm nghe

Chúng tử Mạn Trà La

Trước quán A Tụ Môn (𑖀)

Chuyển sinh nơi chữ Phộc (𑖀 - VA)

Cho đến tất cả chữ

Mà thành Mạn Trà La (Maṇḍala)

Ấn Khế Mạn Trà La

Chuyển đây thành Tiêu Xí

Tướng khác, rộng như Kinh

Mão báu, nâng tay Ấn

Trụ ở nơi Tụ Môn

Sự nghiệp mau thành tựu

178. “Năng mặc tam mãn đà một đà nam. A

Năng mặc tam mãn đà một đà nam. Sa

Năng mặc tam mãn đà phộc nhật-la noãn. Phộc

Ca khư nga già

Tả sai nhạ toán

Tra xá noa trà

Đá tha ná đà

Bả phả ma bà

Dã La La phộc

Xả sái sa hạ. Khất-xoa”

𑖀𑖀: 𑖀𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀

𑖀𑖀: 𑖀𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀

𑖀𑖀: 𑖀𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀

𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀

𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀

𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀

𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀 𑖀

↳ NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ A

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM SA
NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM VĀ
KA KHA GA GHA CA CCHA JĀ JHA
ṬA ṬHA ḌA ḌHĀ TA THA ḌA ḌHA
PĀ PHĀ BĀ BHĀ YĀ RĀ LĀ VĀ
ŚĀ ŚĀ SĀ HĀ KṢĀ

_ Quy Mệnh giống trước

179. “A, Sa, Phộc

Ca khur nga già

Tả sai nhạ toản

Tra xá noa trà

Đá tha ná đà

Bả phả ma bà

Dã La La phộc

Xả sái sa hạ – Khất-xoa”

𑖀𑖄: 𑖀𑖄𑖀 𑖀 𑖀 𑖀𑖄𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀

𑖀𑖄: 𑖀𑖄𑖀 𑖀 𑖀 𑖀𑖄𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀

𑖀𑖄: 𑖀𑖄𑖀 𑖀 𑖀 𑖀𑖄𑖀𑖀 𑖀

𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀

𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀

𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀

𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀

𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀

𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀

𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀

𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀

𑖀 NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM Ā

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM SĀ

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM VĀ

KĀ KHĀ GĀ GHĀ CĀ CCHĀ JĀ JHĀ

ṬĀ ṬHĀ ḌĀ ḌHĀ TĀ THĀ ḌĀ ḌHĀ

PĀ PHĀ BĀ BHĀ YĀ RĀ LĀ VĀ

ŚĀ ŚĀ SĀ HĀ KṢĀ

_ Quy Mệnh giống trước

180. “Ám . Tảm. Noan

Kiểm khiếm nghiễm cảm

Chiêm xiêm nhiễm tiêm

Khiễm nam nam trạm

Đam tham đạm đạm

Bố-hàm, phổ-hàm, mộ-hàm, bồ-hàm

Diễm,Lãm ,Lam, noan

Thiêm, tham sam hàm. Ngật-sam”

𑖀𑖄: 𑖀𑖄𑖀 𑖀 𑖀 𑖀𑖄𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀

𑖀𑖄: 𑖀𑖄𑖀 𑖀 𑖀 𑖀𑖄𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀

𑖀𑖄: 𑖀𑖄𑖀 𑖀 𑖀 𑖀𑖄𑖀𑖀 𑖀

𑖄𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇
𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇
𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇
𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇

↳ NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AḤ
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SAḤ
NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ VAḤ
KAḤ KHAḤ GAḤ GHAḤ_ CAḤ CCHAḤ JAḤ JHAḤ
ṬAḤ ṬHAḤ ḌAḤ ḌHAḤ_ ṬAḤ ṬHAḤ DAḤ DHAḤ
PAḤ PHAḤ BAḤ BHAḤ_ YAḤ RAḤ LAḤ VAḤ
ŚAḤ ŚAḤ SAḤ HAḤ_ KṢAḤ

_ Quy Mệnh giống trước

181. “Ác, Sách, Phộc

Cước khước ngược già

Tác thác nhuộm tạc

Tri giác nặc nạch

Đát thát nhuộm thược

Bác bặc mẶc bẶc

Dược lạc lạc phộc

Xước sách sách hoắc. Ngặt-sách

𑖇𑖇: 𑖇𑖇𑖇𑖇 𑖇 𑖇 𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇 𑖇𑖇𑖇𑖇

𑖇𑖇: 𑖇𑖇𑖇𑖇 𑖇 𑖇 𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇 𑖇𑖇𑖇𑖇

𑖇𑖇: 𑖇𑖇𑖇𑖇 𑖇 𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇 𑖇𑖇𑖇𑖇

𑖇𑖇: 𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇 𑖇: 𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇

𑖇𑖇: 𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇 𑖇𑖇: 𑖇𑖇: 𑖇𑖇: 𑖇𑖇𑖇𑖇

𑖇𑖇: 𑖇𑖇: 𑖇𑖇𑖇𑖇 𑖇𑖇: 𑖇: 𑖇𑖇: 𑖇𑖇𑖇𑖇

𑖇𑖇: 𑖇𑖇: 𑖇𑖇: 𑖇𑖇𑖇𑖇 𑖇𑖇𑖇𑖇

↳ NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AḤ
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SAḤ
NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ VAḤ
KAḤ KHAḤ GAḤ GHAḤ_ CAḤ CCHAḤ JAḤ JHAḤ
ṬAḤ ṬHAḤ ḌAḤ ḌHAḤ_ ṬAḤ ṬHAḤ DAḤ DHAḤ
PAḤ PHAḤ BAḤ BHAḤ_ YAḤ RAḤ LAḤ VAḤ
ŚAḤ ŚAḤ SAḤ HAḤ_ KṢAḤ

182. “Y ái ố ô

lị lý lý lý

ê ái ô áo”

𑖇𑖇𑖇𑖇

𑖇𑖇𑖇𑖇

𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇𑖇

↳ I Ī U Ū

R Ṛ L Ḍ

E AI O AU

183. “**Ngũơng nưong noa nẵng mẵng** (Phát Hạnh Chân Ngôn)
Ngang nưong ninh nẵng mang (Bổ Khuyết Chân Ngôn)
Hàm nhiêm nam nam noan (Niết Bàn Chân Ngôn)

Nhược ngược nạch nặc mặc

𑖀𑖡𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

𑖀𑖡𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

𑖀𑖡𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

𑖀𑖡𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

𑖀 NÀ NĀ NÀ NÀ MA
NĀ NĀ NĀ NĀ MĀ
NAM NĀM NAM NAM MAM
NAH NĀH NAH NAH MAH

__ Bí Mật Chủ nên biết

Từ **CA TỰ LUÂN** (𑖀𑖡 : KA) đầu

Chuyển sinh mười hai chuyển

Cho đến chữ **Khất-xoa** (𑖀𑖡𑖢 : KṢA)

Đều thành Thê Pháp Giới

Đạo Tam Muội (Samādhi-mārga) nhóm này

Hoặc trụ Phật Thế Tôn

Bồ Tát, Đấng Cứu thế

Duyên Giác, Thanh Văn nói

Tội hại nơi lỗi lầm

Hoặc chư Thiên, người đời

Đạo Pháp Giáo Chân Ngôn

Như vậy, người Cần Dũng

Vì lợi ích chúng sinh

Chân Ngôn **Đẳng Chính Giác**

Ngôn Danh thành lập Tướng

Như **Nhân Đà La Tông**

Các nghĩa lợi thành tựu

Có tăng thêm **Pháp Cú** (Dharma-pāda)

Tương ứng **Bản Danh Hạnh**

__ Hoặc chữ **Án** (𑖀𑖡𑖢 – OM) chữ **Hồng** (𑖀𑖡𑖢 – HŪM)

Cùng với **Phát Trách Ca** (Paṭaka: phan, phướng)

Hoặc nhóm **Hiệt Lị** (HRĪḤ: Thanh tịnh), **bế** (VIḤ: Tối Thắng)

Là danh hiệu **Phật Đỉnh** (Buddhoṣṇīṣa)

__ Hoặc **Yết Lật Hận Noa** (Gṛhṇa: chấp thủ)

Khư đà gia (Khādaya: Ăn nuốt), **Bạn Xà** (Bhaṃja: phá hoại)

Đẳng loại **Bát Tra dã** (Paṭāya: chia rẽ, vụn bẻ)

Là **Phụng Giáo Sứ Giả** (Parivara)

Các Chân Ngôn Phần Nộ

__ Nếu có chữ **Nạp ma** (Namaḥ: Quy kính)

Với chữ **Sa phộc ha** (Svāhā: Nhiếp thụ)

Là tu **Tam Ma Địa** (Samādhi)

__ Nếu có chữ **Phiến đà** (Śānta: Tịch tĩnh)

Nhóm chữ **Vĩ Thú Đà** (Vīśuddha: Thanh Tịnh)

Nên biết hay mãi túc
Tất cả sự mong cầu
_ Đây Chính Giác Phật Tử!
Chân ngôn Đấng Cứu Thế
Hoặc Thanh Văn đã nói
Mỗi mỗi câu an bày
Trong đó Bích Chi Phật
Lại có chút sai khác
Là Tam Muội chia khác
Tĩnh trừ nơi nghiệp sinh

_ Lại nữa, Bí Mật Chủ! Như Lai ở trong vô lượng trăm ngàn Câu Chi Na Dữu Đa kiếp gom chứa tu hành: Chân Thật Đế Ngữ, 4 Thánh Đế, 4 Niệm Xứ, 4 Thần Túc, 10 lực Như Lai, 6 Ba La mật, 7 Báo Bồ Đề, 4 Phạm Trú, 18 Pháp Bất Cộng của Phật.

Lấy chỗ tinh yếu mà nói từ sức **Nguyện Trí**, sức **Gia Trì của tất cả Pháp Giới** tùy thuận chúng sinh như chủng loại của nó mà mở bày Giáo Pháp Chân ngôn là:

(𑖀_A) **A Tụ môn** là tất cả các Pháp vốn chẳng sinh

(𑖁_KA) **CA Tụ môn** là tất cả các Pháp lia tác nghiệp

(𑖂_KHA) **KHU Tụ môn** là tất cả Pháp đẳng Hư Không (ngang bằng với Hư không) chẳng thể được (bất khả đắc).

(𑖃_GA) **NGA Tụ môn** là tất cả các **Pháp Hành** chẳng thể được

(𑖄_GHA) **GIÀ Tụ môn** là **Tướng Nhất Hợp** của tất cả các Pháp chẳng thể được.

(𑖅_CA) **GIÁ Tụ môn** là tất cả các Pháp lia tất cả sự biến đổi (Thiên biến)

(𑖆_CHA) **XA Tụ môn** là *ảnh tượng* của tất cả các Pháp chẳng thể được.

(𑖇_JA) **NHẠ Tụ môn** là *Sự sinh* của tất cả các Pháp chẳng thể được.

(𑖈_JHA) **XẢ Tụ môn** là *Sự chiến dịch* của tất cả các Pháp chẳng thể được.

(𑖉_TA) **TRA Tụ môn** là *Sự kiêu mạn* (Mạn) của tất cả các Pháp chẳng thể được.

(𑖊_THA) **XÁ Tụ môn** là *Sự trưởng dưỡng* (nuôi lớn) của tất cả các Pháp chẳng thể được.

(𑖋_DA) **NOA Tụ môn** là *Sự oán đối* của tất cả các Pháp chẳng thể được.

(𑖌_DHA) **TRÀ Tụ môn** là *Sự chấp trì* (cầm giữ) của tất cả các Pháp chẳng thể được.

(𑖍_TA) **Đa Tụ môn** là *Tính Như Như* của tất cả các Pháp chẳng thể được.

(𑖎_THA) **THA Tụ môn** là *Trụ xứ* của tất cả các Pháp chẳng thể được.

(𑖏_DA) **NÁ Tụ môn** là *Sự Thí* (đem cho) của tất cả các Pháp chẳng thể được.

(𑖐_DHA) **ĐÀ Tụ môn** là *Pháp Giới* của tất cả các Pháp chẳng thể được.

(𑖑_PA) **BA Tụ môn** là *Đệ nhất nghĩa đế* của tất cả các Pháp chẳng thể được.

(𑖒_PHA) **PHẢ Tụ môn** là tất cả các Pháp chẳng bền vững như bọt tu.

(𑖓_BA) **MA Tụ môn** là *Sự ràng buộc* (phộc) của tất cả các Pháp chẳng thể được.

(𑖔_BHA) **BÀ Tụ môn** là *Sự có* của tất cả các Pháp chẳng thể được.

(𑖕_YA) **DẢ Tụ môn** là *tất cả Thừa* của tất cả các Pháp chẳng thể được.

- (१_ RA) LA TỰ môn là tất cả các Pháp lia tất cả các bụi bặm.
- (२_ LA) LA TỰ môn là *tất cả Tướng* của tất cả các Pháp chẳng thể được.
- (३_ VA) PHỘC TỰ môn là *Cắt đứt đường ngôn ngữ* của tất cả các Pháp.
- (४_ SA) XẢ TỰ môn là Bản Tính tất cả Pháp vốn vắng lặng.
- (५_ SA) SA TỰ môn là Tính của tất cả các Pháp giống như ngu độn.
- (६_ SA) SA TỰ môn là *tất cả Đế* của tất cả các Pháp chẳng thể được.
- (७_ HA) HA TỰ môn là *Nhân* của tất cả các Pháp chẳng thể được.
- (८_ KSA) KHÁT-XOA TỰ môn là tất cả các Pháp không có cùng tận.

_ Nhóm câu: (९_ NA) Ngưỡng, (१०_ ÑA) Nha, (११_ NA) Noa, (१२_ NA) Na, (१३_ MA) Ma, đối với tất cả Tam Muội Tự Tại, mau hay thành biện các sự nghiệp nghĩa lợi, được đủ 10 Hiệu của Như Lai, như **Đại Nhật Tôn** mà chuyển bánh xe Pháp, vào tướng phẩm loại, thường soi chiếu Thế Gian.

_ **Thập Hiệu Cụ Túc Già Đà** là:

184. Tất phộc đất tha nghiệp đổ (1) La hạ đế (2) Tam miệu Tam mầu đà (3) Vĩ nễ-dã tả la noa tam ba năng (4) Tô nga đổ lộ ca vĩ (5) A noa đất-la bỏ lỗ sái ná nhĩ dã (6) Sa la thể xá sa đa (7) Nhĩ phộc nan nhạ ma nỗ sử dã nam nhạ (8) Mầu đà (9) Bà nga noan (10)

ॐ सर्वं त्यक्तं ह्यार्यसमुत्सृज्य
 तन्निवृत्त्यै र्दुःखसमुत्सृज्य
 तन्निवृत्त्यै र्दुःखसमुत्सृज्य
 तन्निवृत्त्यै र्दुःखसमुत्सृज्य
 तन्निवृत्त्यै र्दुःखसमुत्सृज्य

↳ SARVA TATHĀGATA – ARHATE – SAMYAKSAMBUDDHA – VIDYĀ-CARAṆASAMPAṆA – SUGATA – LOKAVID_ ANUTTARA – PURUṢADAMYA-SĀRATHI – ŚĀSTRA-DEVA-MANUṢYANĀM – BUDDHA – BHAGAVAM.

_ Bảy giờ **Đại Nhật Tôn** Trụ **Giáng Phục Tứ Ma Kim Cương Hý Tam Muội**, nói giảng phục 4 Ma, giải thoát 6 nẻo kia (lục đạo luân hồi) đầy đủ **Nhất Thiết Trí Trí**.

Kim Cương Tự Cú Chân ngôn là (Ấn phổ thông)

185. Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. A vĩ la Hồng khiêm.

ॐ नमः सामन्ता बुद्धानाम्

↳ NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM – A VIRA HŪM KHAM

_ **Chân Ngôn Giả! Đan Tròn**
 Trước đặt ở **Tự Thể**
 Từ chân rồi đến rón
 Thành **Đại Kim Cương Luân**
 Từ đây cho đến Tim
 Nên suy tư **Thủy Luân**
Hỏa Luân trên Thủy Luân
Phong Luân trên Hỏa Luân
 _ Tiếp nên niệm trì đất
 Rồi tô mọi hình tượng
 Rộng như **Thế Gian phẩm**
 Người tu hành **Chân Ngôn**
 Gom khắp **Tu Đa La** (Sūtra: Khế kinh)

Chư Phật đều chứng biết”

— Bảy giờ, Kim Cương Thủ
Thỉnh hồi Đại Nhật Tôn
“*Quyết định Thánh Thiên Vị*
Bí Mật Mạn Trà La
Nguyện xin Bà Nga Noan
Vì con rộng diễn bày”
Nói **Già Đà** (Gāthā) đầy xong.

— Khi ấy, **Đại Nhật Thế Tôn** nhập vào Tam Muội **Đẳng Chí** (Samāpatti), quán sát các chúng sinh đời vị lai, rồi an trụ trong Định. Tức thời quốc thổ, đất bằng phẳng như lòng bàn tay, năm báu xen kẽ, treo lọng báu lớn trang nghiêm Môn Tiêu (cửa), rèm tua đủ màu hình tướng dài rộng, chuông báu, pháp trăn màu trắng, áo đẹp (Danh y), phan, bội (đồ trang sức bằng ngọc), lụa màu rũ bày đua nhau tô điểm. Ở tám phương góc dựng cây phượng Ma Ni, nước 8 Công đức tràn đầy thơm tho. Vô lượng chúng chim, uyên ương, ngỗng, hộc tuôn ra âm thanh hòa nhã. Mọi loại ao tắm, cây đầy hoa mùa nở tươi tốt xen bày thơm tho nghiêm đẹp. 8 phương hợp ràng 5 Anh lạc báu. Mặt đất mịn màng giống như bông sợi, ai bước chạm đến đều nhận khoái lạc. Vô lượng nhạc khí tự nhiên hòa nhịp, âm thanh vi diệu, ai cũng thích nghe. Vô lượng Bồ Tát, tùy phước cảm nhận: Cung thất, điện đường, tòa ngồi theo ý sinh. Nguyện Lực Tín Giải của Như Lai đã sinh ra Tiêu Xí của Pháp Giới, hiện ra hoa sen vua to lớn trong đó có **Thân Pháp Giới Tính** của Như Lai an trụ. Tùy theo mỗi loại Tính Dục của các chúng sinh khiến cho được vui vẻ.

Thời tất cả Chi Phần của Như Lai ấy có sức mạnh không bị chướng ngại, được sinh ra từ mười **Trí Lực Tín Giải**. Vô lượng hình sắc với tướng trang nghiêm, là Thân được tăng trưởng từ Công Đức của các **Độ** (Pāramitā: Ba La Mật Đa): Bồ Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tiến, Thiên Định, Trí Tuệ trong vô số trăm ngàn Câu Chi Na Do Tha kiếp, tức thời hiện ra. Xuất hiện xong rồi, ở trong Đại Chúng Hội của các Thế Giới phát ra âm thanh to lớn mà nói Kệ là:

“*Chư Phật rất Kỳ Đặc!*
Quyền Trí khó luận bàn
Tuệ Vô A Lại Gia (Tuệ không có sự cắt đứt)
Hàm chứa nói các Pháp
Nếu hiểu không chỗ được (Vô Sở Đắc)
Pháp Tướng của các Pháp
Không có đắc mà đắc
Được chư Phật Đạo Sư ”

Nói âm thanh như vậy xong, quay trở lại nhập vào **Thân Pháp Tính** không thể luận bàn của Như Lai.

Tức thời, Đức Thế Tôn bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Này Thiện Nam Tử! Hãy lắng nghe về **Nội Tâm Mạn Trà La** ... Đất của Thân ấy tức là Tự Tính của Pháp Giới, Chân ngôn, Mật Ấn Gia Trì mà gia trì Bản Tính Thanh Tĩnh. Nơi hộ trì của Yết Ma Kim Cương, Tĩnh trừ tất cả *Trần Cấu* (bụi dơ) về: Ta, Người, chúng sinh, Thọ Giả, Ý Sinh, Nho Đồng (Thắng ngã), sự sai lầm tai hại về **Châu Ngột** (cho gốc cây là cái ghé).

Đàn vuông có 4 cửa thông đạt với 4 hướng, chung quanh có Giới Đạo (đường đi ranh giới), bên trong hiện *Ý Sinh Bát Diệp Hoa Vương* (hoa sen vua có 8 cánh do ý

trường sinh ra), rút cuống nở nhụy với sắc vẻ đoan chính vi diệu. Chính giữa là Đức Như Lai (Đại Nhật Như Lai: Vairocana-tathāgata) có Thân đặc biệt rất tôn quý đối với tất cả Thế gian. Vượt qua Thân Ngũ Ý đến ở đất Tâm kịp được quả Thích Ý Thủ Thắng. Ở phương Đông là **Bảo Tràng Như Lai** (Ratnaketu-tathāgata), phương Nam là **Khai Phu Hoa Vương Như Lai** (Sampuspīta-sāendra-rājāya -tathāgata), phương Tây là **Vô Lượng Thọ Như Lai** (Amitāyus-tathāgata), ở phương Bắc là **Thiên Cổ Như Lai** (Divya-duṇḍubhi-megha-nirghoṣa-tathāgata), phương Đông Nam là **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra-bodhisatva), phương Đông Bắc là **Quán TỰ TỰ Bồ Tát** (Avalokiteśvara Bodhisatva), phương Tây Nam là **Diệu Cát Tường Đồng Tử** (Mañjuśrī-kumāra), phương Tây Bắc là **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya-bodhisatva).

Trong tất cả nhụy là Phật Bồ Tát Mẫu, sáu Ba La Mật Tam Muội quyển thuộc mà tự trang nghiêm.

Bên dưới an bày các chúng phần nộ của Trì Minh.

Trì Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ dùng làm cuống sen ngự ở trong biển lớn không cùng tận, có vô lượng số hàng **Địa Cư Thiên** vây chung quanh.

_ Khi ấy, Hành Giả vì thành **Tam Muội Gia** (Samaya) cho nên dùng ý sinh ra hương, hoa, đèn sáng, hương xoa bôi, mọi loại thức ăn ngon...mà cúng dường. Liền nói **Già Đà** (Gāthā: Kệ tụng) là:

*“Chân Ngôn Giả! Thành thật
Tô vẽ Mạn Trà La
Tự thân thành **Đại Ngã**
Chữ LA (𑖅 - RA) sạch các nơ
An trụ Du Già Tọa
Tìm nhớ các Như Lai”*

_ Đỉnh, truyền các đệ tử
Chữ A (𑖀) điểm Đại Không (𑖀 - AM)
Bậc Trí truyền *Diệu Hoa*
Khiến rải ở Thân mình
Vì nói *Nội Sở Kiến* (thấy ở bên trong)
Nơi Hành Nhân tôn phụng.
Vì *Đàn Tối Thượng* này
Ứng với **Tam Muội Gia** (Samaya)

_ Tiếp bày Tám Bí Mật
Trí Tuệ Tam Muội hợp (chấp hai tay lại)
Đuỗi bung Địa Phong Luân (ngón út và ngón trỏ)
Như tỏa ngàn ánh lửa



Đây tên **Bảo Tràng Phật**
Bản Sinh Uy Đức Ấn
Mạn Trà La: Tam giác

Đầy đủ ánh sáng lớn
Đều trụ hình Bản Tôn
Như Tôn được Tất Địa

_ Tiếp nói **Khai Phu Hoa**
Kim Cương Bất Hoại Ấn

Dựa Uy Đức Ấn trước
Co Phong (ngón trỏ) để trên Không (ngón cái)
Ấn như hình chữ Phộc (𠄎 - VA)



Tương **Mạn Trà** (Mandala) như chữ
Quanh có ánh Kim Cương.

_ Tiếp nói **Vô Lượng Thọ**
Liên Hoa Tạng Đại Ấn

Ấn đầu, bung Hỏa (ngón giữa) Thủy (ngón vô danh)
Địa (ngón út) hợp, Không (ngón cái) cũng vậy



Nguyệt Luân **Mạn Trà** La
Hoa Ba đầu (Padma: hoa sen) vây quanh

_ Tiếp nói **Cổ Âm Vương**
Vạn Đức Trang Nghiêm Ấn

Co hai Độ (2 ngón út) vào chuồng
Còn lại như Hoa Tạng



Đàn áy như Bán Nguyệt (nửa vành trăng)

Điểm Không vòng quanh khắp.

_ Hỏa phương(Phương Đông Nam) **Chi Phần Ấn**
Hai Vũ (2 bàn tay) hợp như sen
Co hai Không (2 ngón cái) kèm dựng



Phổ Hiền Mạn Trà La
Giống như **Ca La Xả** (Kalaśa)
Trắng đầy, Kim Cương vây

_ Y Xá phương (Phương Đông Bắc) Quán Âm
Dựa Chi Phần Ấn trước
Co Hỏa (ngón giữa) cài như trước



Mạn Trà (Maṇḍala) như cầu vòng
Rũ khắp phan Kim Cương.

_ Niết Ly Đê Thần phương (Phương Tây Nam)
Pháp Trụ Diệu Cát Tường
Liên Hợp (Liên Hoa Hợp Chưởng) duỗi Hỏa Luân (ngón giữa)
Địa (ngón út) Không (ngón cái) tự hợp nhau.



Mạn Trà (Maṇḍala) như Hư Không
Giữa thêm hai Điểm Không
Xen đủ màu vây quanh

_ Phộc Dữu (Phương Tây Bắc) **A Dật Đa** (Ajita tức Di Lạc Bồ Tát)

Trí (tay phải) Định (tay trái) Kim Cương Chưởng
Liên trợ nhau dao động



Tân Tật Mạn Trà La
Hình như Tướng Đại Không
Điểm màu xanh, nghiêm khắp

Chính Giác rất sâu kín
Vượt quá đường ngôn ngữ
Vi **Đại Suất Đồ Ba** (Mahā-stūpa: cái tháp lớn)
Câu *lưu xuất* bốn nơi (Tứ xứ lưu xuất cú)
Chỉ Quán (2 bàn tay) sen chưa nở
A Vĩ La (A VI RA: ngón út, ngón vô danh, ngón giữa) hợp ngón
Hai **Khur** (𑖕 KHA: ngón cái) y gốc **La** (𑖔 RA: ngón giữa)
Hai **Ha** (HA 𑖡: ngón trỏ) ngang ngay thẳng.



Khấp thân bày bốn Minh
Ở ngay trên Thai Hoa

Tức thời Thế Tôn
Từ Tạng Thanh Tịnh
Tam Ma Bát Đề (Samāpatti: Đăng Chí, Chính Thọ)
Ngũ biểu không tận
Chính Giác **Tín Giải** (Adhimukti)
Dùng một âm thanh
Tứ xứ (bốn chỗ) tuôn ra
Chân Ngôn bí mật
Mỗi một Chân Ngôn ấy là:

185. Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Lam lạc, sa-phộc hạ.
(Quy mệnh đồng với **Khai Phu** bên trên) **Noan phộc, sa-phộc hạ**
(Liên Hoa) **Tả Sách, sa-phộc hạ**
(Cao Đức) **Hàm hạc, sa-phộc hạ**
(Phổ Hiền) **Ám ác, sa-phộc hạ**
(Thế Tôn) **Một đà đạt la ni, sa mật-lật đề, mật la đà năng yết lý. Đà la đã**
tát noan. Bà nga phộc đề, A ca la phộc đề, tam ma duệ, sa-phộc hạ.
(Văn Thù) **A phệ ná, vĩ nê, sa-phộc hạ**

(Di Lạc) Ma ha dũu na, dũu nghi ninh, dũu nghệ truật-phộc lị Khiêm nhạ
lị kế, sa-phộc hạ

Nãng mạc Tát phộc đát tha nghiệt đễ tỳ-dũu, vĩ thấp-phộc mục khế Tỳ-
dược. Tát phộc tha A A Âm Ấc. Sa-phộc hạ.

↳ *Bản Uy Đức Sinh*

ॐ नमो सामन्तबुद्धानाम् राम राह स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM RAM RAḤ SVĀHĀ

Kim Cương Bất Hoại

ॐ नमो सामन्तबुद्धानाम् वाम वाह स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM VAM VAḤ SVĀHĀ

Liên Hoa Tạng

ॐ नमो साम्बुद्धानाम् सम साह स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM SAM SAḤ SVĀHĀ

Vạn Đức Trang Nghiêm

ॐ नमो सामन्तबुद्धानाम् हाम हाह स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM HAM HAḤ SVĀHĀ

Nhất Thiết Chi Phần Sinh

ॐ नमो सामन्तबुद्धानाम् अम अह स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM AM AḤ SVĀHĀ

Thế Tôn Đà La Ni

ॐ नमो सामन्तबुद्धानाम् बुद्धधरणि स्मृति
बाला धाना करि धारया सर्वाम् भगवति अकारावति
सामये स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM BUDDHA-DHĀRAṆI SMṚTI
BALA DHĀNA KARI DHĀRAYA SARVAṀ BHAGAVATI ĀKĀRA-VATI,
SAMAYE SVĀHĀ

Như Lai Pháp Trụ

ॐ नमो सामन्तबुद्धानाम् अवेदा विदे स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM Ā VEDA VIDE SVĀHĀ

Tán Tật Trì Thế Tôn

ॐ नमो सामन्तबुद्धानाम् महायोगा योगिनि
योगेश्वरि काम् जारिके स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM MAHĀ-YOGA YOGINI
YOGĒSVARI KAMAḤ JARĪKE SVĀHĀ

Vô sở Bất Chí Chân ngôn

ॐ नमो सर्वतथगतभ्याह विश्वामुखेभ्यः सत्त्वैः सस्रैः स्वहा

NAMAḤ SARVA-TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ
SARVATHĀ A Ā AM AḤ SVĀHĀ

Cầm châu (tràng hạt) để trên Tim

Còn như **Tô Tát Địa** (Susiddhi)

Mỗi mỗi các Chân Ngôn

Tác Tâm Y niệm tụng

Thở ra vào là hai

Thường tương ứng bậc nhất

Khác đây mà Thọ Trì

Chân Ngôn thiếu *chi phần*

Trong và ngoài tương ứng
Ta nói có bốn loại
Thế Gian Niệm Tụng ấy
Có chỗ Duyên tương ứng
Trụ chung tử, chữ, câu
Hoặc Tâm tùy Bản Tôn
Nên nói có **Phan Duyên** (Ālambana: Duyên bám níu)

_ Chữ A (**𑀅**) bày chi phần
Trì đủ ba Lạc Xoa (300 ngàn biến)
Phổ Hiền với Văn Thù
Chấp Kim Cương, Thánh Thiên
Hiện trước mặt, xoa đỉnh
Hành Giả cúi đầu lễ
Mau dâng nước **Át Già** (Argha)
Ý sinh Hương, vòng hoa
Liên đượ Thân trong sạch

_ Chữ đầu (**𑀅** _ A) đặt ở tai
Thông Tuệ, tịnh Nhĩ căn
Chữ A là *Tự Môn*
Ba thời tùy ý niệm
Hay giữ nơi Thọ Mệnh
Nhiều kiếp trụ Thế Gian

_ Nếu độ cho **La Nhạ** (Rāja: vua chúa)
Quán họ là chữ **Hạ** (**𑀅** - HA)
Họ cầm **Bát Ná Ma** (Padma: hoa sen hồng)
Tự mình cầm **Thương Khư** (Śankha: loa)
Bèn hỗ trợ trao cho
Liên sinh Tâm vui vẻ
Thở ra vào là **Thượng**
Nên biết Tâm Xuất Thế
Xa lia ở các chữ
Tự Tôn là một tướng
Không hai, không năm dính (thủ trước)
Chẳng hoại ý sắc tượng
Đừng khác với *Pháp Tác*
Đã nói ba Lạc Xoa
Nhiều loại Trì Chân Ngôn
Cho đến trừ mọi tội
Bạc Chân Ngôn, thanh tịnh
Như số lượng niệm tụng
Đừng khác Giáo như vậy
Chữ LA (**𑀅** _ RA) đặt đỉnh hội
Phóng toả trăm ánh sáng
Bách Quang Biến Chiêu Vương
Chân Ngôn là:

188. Năng mặc tam mãn đa một đà nam. Âm

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

↳ NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - AM

(Kim Cương Chương, lúc duỗi cánh tay để trên đỉnh đầu thời dao động)



_ Kim Cương Thủ thỉnh hỏi:

“Bồ Tát hành Chân Ngôn

Tu hành bao nhiêu tháng

Cấm Giới được kết thúc?”

_ Bảy giờ **Bà Nga Noan** (Đức Thế Tôn)

“Lành thay! Cần Dũng Sĩ!

Ông hỏi Giới Thủ Thắng

Phật xưa đã khai diễn

Duyên **Minh** đã khởi **Giới**

Trụ **Giới** như Chính Giác

Khiến được thành **Tất Địa** (Siddhi)

Vì lợi Thế Gian nên

Đặng khởi tự chân thật

Thường trụ ở **Đẳng Dẫn** (Samāhita)

Tu hành **Giới** sẽ xong

Tâm Bồ Đề, quả nghiệp

Hòa hợp làm một tướng

Mau lìa các tạo làm

Đủ **Giới** như **Phật Trí**

Khác đây **phi Cấm Giới** (chẳng phải là Cấm Giới)

Được các Pháp Tự Tại

Thông đạt lợi chúng sinh

Thường tu hạnh **Vô Trước** (không nhiễm dính)

Nhóm Đá quý, mọi báu

Cho đến mãn Lạc Xoa

Đã nói Chân Ngôn Giáo

Tất ở nhóm Thời, Tháng

Lượng **Cấm Giới** kết thúc

_ Tới sơ (thoạt đầu) ở **Kim Luân**

Trụ **Đại Nhân Đà La**

Thường quán nơi chữ A (𑖀)

Nên kết **Kim Cương Ấn** (Vajra-mudra)

Uống sữa giúp nuôi Thân

Hành Giả mãn một tháng

Điều hòa hơi ra vào

_ Tiếp ở tháng thứ hai

Nghiêm chỉnh trong **Thủy Luân**
Vành tròn thành chín tầng
Màu ánh trắng đêm thu (chữ Phộc: 𣎵 - VA)
Nên kết **Liên Hoa Ấn** (Padma-mudra)
Rồi uống nước *Thuần Tịnh*
_ Tiếp ở tháng thứ ba
Quán **Hỏa Luân** thẳng diêu
Tam giác, vòng lửa uy (chữ LA: 𣎵 - RA)
Ấn kết **Đại Tuệ Dao**
Ăn chẳng cầu vật thực
Đốt diệt tất cả tội
Mà sinh Thân, Ngữ, Ý
_ Tháng thứ tư, **Phong Luân** (chữ HẠ: 𣎵 - HA)
Hành Giả thường nuốt gió
Kết **Chuyển Pháp Luân Ấn**
Nhiếp Tâm để trì tụng
_ **Kim Cương Thủy Luân Quán** (chữ A: 𣎵, PHỘC : 𣎵)
Y trụ ở **Du Già** (Yoga)
Đây là tháng thứ năm
Mau lia được chẳng được
_ Hành Giả *Vô Sở Trước* (không có nơi nhiễm dính)
Đẳng đồng **Tam Bồ Đề** (Sambodhi: Chính Giác)
Hòa hợp **Phong Thủy Luân** (chữ HẠ: 𣎵_ PHỘC: 𣎵)
Vượt qua mọi lỗi lầm
Lại một tháng trì tụng
Đây gọi tháng thứ sáu
Cũng buông lợi, chẳng lợi
_ Hàng Thích, Phạm, Thiên Chúng
Trụ xa mà kính lễ
Tất cả làm Thủ Hộ
Người, Trời, **Thần cỏ thuốc** (Dược Thảo Thân)
Trì Minh, các Linh Tiên
Theo hầu tùy Giáo Mệnh
La Sát, bảy Mẫu Thần
Tất cả loài gây chướng
Thấy ánh sáng nơi đây
Chạy tan như lửa mạnh
Cung kính mà lánh xa
Đẳng Chính Giác Chân Từ
Tất cả được Tự Tại
Điều phục kẻ khó phục (nan giáng giả)
Như **Đại Cháp Kim Cương**
Nhiều ích các Quân Sinh
Đẳng đồng **Quán Thế Âm**
_ Sáu tháng đầy đủ xong
Tùy ước nguyện thành tựu
Thường nên ở *Tự Tha* (Ta, Người)
Xót thương mà cứu hộ

Trì niệm phân hạn xong
 Nâng *châu* (tràng hạt) phát Đại Nguyên
 Gia trì bày năm Cúng
 Duyệt ý diệu Già Đà
 Ba dâng (3 lần dâng) nước Át Già
 Giải Giới, Pháp Giải Thoát
 Rộng làm phương tiện đầu
 Tượng quy **Tán Nại La** (Candra: mặt trăng)
 Sau đó ở nhàn tĩnh
 Y Giáo vào Tam Muội
 Thường quán **Tu Đa La** (Sūtra: Khế Kinh)
 Ấn cát, nghĩ **sáu niệm**
 Cho đến câu chi số
 Cuối cùng Phật phóng quang
 Hành Giả hết nghiệp chướng
 Liên đồng **Biến Chiếu Tôn** (Vairocana)
Gia Trì Cú Chân Ngôn:
 (Kim Cương Chương, tùy ánh sáng chiếu chạm thân)



189. Nẵng mạc tam mãn đa một đà nam (1) tát phộc tha (2) thắng, thắng (3) đát-lăng, đát-lăng (4) ngung ngung (5) đạt-lân, đạt-lân (6) sa-tha bả dã, sa-tha bả dã (7) một đà sa đễ-dã phộc (8) đạt ma sa đễ-dã phộc (9) tăng già sa đễ-dã phộc (10) Hồng Hồng (11) phệ ná vĩ phệ (12) sa-phộc hạ”

नमःसमन्त बुद्धानाम सर्वथा सम सम
 त्राम त्राम गुम गुम धराम धराम स्थापया स्थापया
 बुद्धा-सत्या वा धरमा-सत्या वा समघा-सत्या वा
 स्वका वा हूम हूम वेदा विदे स्वहा

ॐ NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM SARVATHĀ SAM SAM
 TRAM TRAM GUM GUM DHARAM DHARAM STHĀPAYA STHĀPAYA
 BUDDHĀ-SATYA VĀ DHARMA-SATYA VĀ SAMGHA-SATYA VĀ
 SVĀKA VĀ HŪM HŪM VEDA VIDE SVĀHĀ

_ Gia trì kiên cố xong
A Xà Lê (Ācārye: Quĩ Phạm Sư) thế nào?
 Đủ hạnh chân thật lớn
 Nếu ở Giáo Pháp này
 Giải ý nghĩa rộng lớn
 Chính Giác, Đại Công Đức
 Nói là A Xà Lê
 Chư Phật chẳng ra đời
 Người này, gọi là Phật
 Chăm giữ Ấn Kim Cương
 Hết thấy các Tụ Luân
 Nếu ngay tại chi phần

Nên biết trụ my gian (tam tinh)
 Chữ **Hồng** (𠄎 - HŪM) *câu Kim Cương*
 Chữ **Sa** (𠄎 - SA) ngay bên dưới
 Đây là *câu Liên Hoa*
 Chữ **A** (𠄎 - A) mệnh thứ nhất
 Chữ **Phộc** (𠄎 - VA) gọi là nước
 Chữ **La** (𠄎 - RA) gọi là lửa
 Chữ **Hồng** (𠄎 - HŪM) tên phần nộ
 Chữ **Khư** (𠄎 - KHA) đồng Hur Không
 Ấy là điếm Cực Không
 Biết *Tối Chân Thật* này
 Gọi tên: A Xà Lê
 Biết rõ điều Phật nói
 Nên hành *Câu Bất Tử*
 Tưởng niệm *chữ Bản Sơ* (𠄎-A)
 Điềm thuần trắng nghiêm sức (𠄎-AM)
Tối thắng Bách Tâm Minh
 Các Pháp vốn chẳng sinh
 Ở trong, chính quán sát
 Hay phá *Cung Vô Minh*
 Chính Giác, các Thế Tôn
 Đã nói Pháp “NHƯ THỊ”
 Phật Tử! Nhất Tâm nghe
 An bày các Tự môn
 Chữ **Ca** (𠄎 - KA) ngay dưới hầu (cổ họng)
 Chữ **Khư** (𠄎 - KHA) trên nóc họng (hàm ếch)
 Chữ **Nga** (𠄎 - GA) dùng làm cổ
 Chữ **Già** (𠄎 - GHA) ở trong hầu (cổ họng)
 Chữ **Gia** (𠄎 - CA) làm gốc lưỡi
 Chữ **Xa** (𠄎 - CHA) ngang trong lưỡi
 Chữ **Nha** (𠄎 - JA) làm đầu lưỡi
 Chữ **Xã** (𠄎 - JHA) nơi sinh lưỡi
 Chữ **Tra** (𠄎 - TA) làm ống chân
 Chữ **Tra** (𠄎 - THA) biết bấp đùi
 Chữ **Noa** (𠄎 - DA) nói là eo
 Chữ **Tra** (𠄎 - DHA) dùng an tọa (2 cái mông)
 Chữ **Đa** (𠄎 - Ta) phân sau cuối (hậu môn)
 Chữ **Tha** (𠄎 - Tha) biết cái bụng
 Chữ **Ná** (𠄎 - DA) là hai tay (2 bàn tay)
 Chữ **Đa** (𠄎 - DHA) làm hông sườn
 Chữ **Ba** (𠄎 - PA) dùng làm lưng
 Chữ **Phả** (𠄎 - PHA) biết lồng ngực
 Chữ **Ma** (𠄎 - BA) làm hai chỏ (hai khuỷu tay)
 Chữ **Bà** (𠄎 - BHA) dưới cánh tay
 Chữ **Mãng** (𠄎 - MA) ngay trái tim

Chữ **Dã** (𠃉- YA) tướng Âm tàng (phần hạ bộ)
 Chữ **La** (𠃉 - RA) làm con mắt
 Chữ **La** (𠃉 - LA) vàng trán rộng
Ai (𠃉 - I) **Y** (𠃉-Ī) hai vành mắt (I: vành mắt phải; Ī: vành mắt trái)
O (𠃉- U) **O** (𠃉- Ū) hai vành môi (U: vành môi trên; Ū: vành môi dưới)
E (𠃉- E) **ÁI** (𠃉 - AI) làm hai tai (E: lỗ tai phải; AI: lỗ tai trái)
O (𠃉 - O) **ÁO** (𠃉- AU) hai gò má (O: gò má phải; AU: gò má trái)
 Chữ **Ám** (𠃉 – AM) Câu Bò Đề
 Chữ **Ác** (𠃉- AH) **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa)
 Biết tất cả Pháp đầy
 Hành Giả thành Chính Giác
 Tất cả Trí, của cải (Tu tài)
 Thường ở ngay trong đó
 Đòi hiệu (xung là) **Nhất Thiết Trí**
 Đầy là **Tất Bà Nhã** (Sarva-jñā)

_ Bấy giờ, **Tỳ Lô Giá Na Phật** bảo **Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ** rằng: “Đại Đức Kim Cương Thủ! Pháp này là **Như Lai Bí Mật Ấn**, Tôi thắng bí mật, chẳng nên truyền liền cho người, ngoại trừ người đã Quán Đỉnh, tột tính điều nhu, tinh tiến vững chắc, phát Nguyện Thủ Thắng, cung kính Sư Trưởng, nhớ báo Ân Đức, trong ngoài thanh tịnh, buông xả thân mệnh mình để cầu Pháp.

Tướng biểu hiện của Đệ tử TA, Tại gia hay Xuất gia, chủng tính Thủ thắng, tướng người ấy hoặc trắng xanh hoặc màu trắng, đầu rộng cổ dài, trán rộng bằng chính, mũi râu thẳng thắn, khuôn mặt đầy đặn, tương xứng đoan nghiêm. Phật Tử như vậy cần phải ân cần mà truyền dạy cho. Nếu khác điều này thì phạm vào Tam Muội Gia”.

Ngoài ra như bản Giáo nói.

“Nguyện khắp các Hữu Tình đồng sinh Liên Hoa Tạng”

NHIẾP ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ KINH
 NHẬP LIÊN HOA THAI TẠNG HẢI HỘI BI SINH MẠN TRÀ LA
 QUẢNG ĐẠI NIỆM TỤNG NGHI QUỸ
 _ QUYỂN THỨ BA (Hết) _

Nhiếp Đại Nghi Quỹ, một Bộ 3 quyển là do 3 Thầy **Từ Giác**, **Trí Chứng**, **Tông Duệ** thỉnh về. Xong bản ấy chẳng phải không có khác, mà nay đem ấn khắc. Ất bản của Từ Giác Đại sư triển chuyển truyền tả có sai lầm nhiều, nên dùng Bản Kinh và Quảng Đại Nghi Quỹ giáo định có chỗ nào chưa quyết thì đánh dấu ở trên để đợi các bậc Hậu Triết. Hoặc vì phòng ngừa bọn Mạn Pháp, có khi làm loạn thoát văn nên thỉnh ý Thầy mà điếm thị ở bên cạnh. Ấy là cầu cho Pháp Bảo được an trụ lâu dài vậy.

Nhằm niên hiệu Chính Đức, năm đầu, năm Tân Mão, mùa hạ.

Vũ Thành – chùa Linh Vân - Sa môn TUỆ QUANG ghi.

_ Hiệu chỉnh một Bộ gồm 3 quyển xong vào ngày 28/11/2014